

Số: 1795/BC-UBND

Đồng Nai, ngày 14 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2017; một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 11/2017

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/01/2017 của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 9/12/2016 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017 của tỉnh Đồng Nai; Trên cơ sở tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2017 của các ngành và đơn vị trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 10 NĂM 2017:

I. VỀ KINH TẾ:

1. Sản xuất công nghiệp – xây dựng:

1.1 Sản xuất công nghiệp:

Tháng 10/2017, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh duy trì mức tăng trưởng ổn định; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) trên địa bàn tháng 10 tăng 2,75% so tháng trước; lũy kế 10 tháng chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,51% so cùng kỳ. Trong đó: nhóm ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,72% là ngành chiếm tỷ trọng cao nhất (*chiếm trên 90%*) ngành luôn tăng cao hơn mức tăng bình quân chung của toàn ngành, góp phần làm tăng chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh; các ngành khác như: khai khoáng tăng 6,56%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước, tăng 6,09%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước tăng 8,31%.

Các ngành công nghiệp cấp II đều tăng so cùng kỳ, trong đó có một số ngành công nghiệp chủ lực có chỉ số sản xuất tăng khá cao như:

- Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 12,82%, do doanh nghiệp đẩy mạnh tiến độ sản xuất để kịp đơn hàng xuất khẩu, đồng thời là ngành sản xuất công nghiệp phụ trợ cho ngành sản xuất xe có động cơ.

- Sản xuất ngành dệt tăng 12,83%, là ngành sản xuất phụ trợ của ngành may mặc, do các doanh nghiệp có hợp đồng lớn từ đầu năm, duy trì được mức tăng trưởng khá

- Sản xuất ngành điện tử, máy vi tính và các sản phẩm quang học tăng 11,93%, do nhu cầu mua sắm các thiết bị máy lạnh, máy vi tính, ti vi, tủ lạnh ngày càng tăng.

- Sản xuất trang phục tăng 11,36%, ngành này có mức tăng ổn định do các doanh nghiệp có các hợp đồng sang các nước Mỹ và EU như công ty TNHH Fiashion garment 2, công ty TNHH Namyang Sông Mây, công ty May Đồng Tiến... Đây cũng là ngành có quy mô sản xuất lớn trong ngành công nghiệp, vì vậy đã góp phần đưa mức tăng trưởng chung của ngành công nghiệp đạt khá.

- Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 8,58% do hợp đồng xuất khẩu sản phẩm ổn định giá xuất khẩu tăng. Tuy nhiên hiện nay ngành này đang gặp khó khăn vì gần đây giá nguyên liệu gỗ cao su trên thị trường trong nước tăng đột biến (tăng 15-20%) so cùng kỳ.

Ngoài ra, các ngành có quy mô sản xuất lớn vẫn duy trì mức tăng trưởng khá ổn định như: Ngành chế biến gỗ tăng 9,08%; sản xuất kim loại tăng 9,88%; sản xuất sản phẩm khoáng phi kim loại tăng 8,17%; sản xuất kim loại tăng 8,98%; sản xuất máy móc thiết bị chưa phân vào đâu tăng 7,38%; sản xuất thiết bị điện tăng 6,83%... do có thị trường tiêu thụ ổn định.

1.2 Ngành xây dựng:

Báo cáo việc quy hoạch xây dựng vùng phụ cận Cảng hàng không quốc tế Long Thành bảo đảm phù hợp với của Luật Xây dựng gửi Bộ Xây dựng trình phê duyệt theo quy định.

Xem xét, phê duyệt việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng khu đất tạo nguồn để triển khai xây dựng tuyến đường ven sông Cái từ đường Hà Huy Giáp đến đường Trần Quốc Toản, thành phố Biên Hòa. Đồng thời, chỉ đạo UBND thành phố Biên Hòa khẩn trương chỉnh sửa hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trịnh Đình Dũng về chủ trương điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Biên Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra thực tế tiến độ khắc phục các điểm ngập úng trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

Xem xét, phê duyệt giá bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê và việc hỗ trợ chủ đầu tư nhà ở xã hội trong công tác tuyên truyền, giới thiệu dự án nhà ở xã hội; thực hiện rà soát đề xuất phương án xử lý quỹ đất 20% rà soát đề xuất xử lý các dự án nhà ở xã hội chậm triển khai trên địa bàn tỉnh.

Dự thảo Quyết định sửa đổi một số điều của Quy định về quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 03/2017/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Sản xuất nông, lâm, thủy sản:

2.1. Sản xuất nông nghiệp:

- Trồng trọt:

+ Cây hàng năm:

Diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Hè Thu là 64.678 ha, đạt 85,92% so với kế hoạch và bằng 94,03% so với cùng kỳ. Trong đó, một số cây trồng chính trên địa bàn tỉnh giảm đáng kể như: Cây bắp giảm 2.745 ha (-12,73%); Sắn (mỳ) giảm 1.073 ha (-9,33%)... Nguyên nhân giảm chủ yếu là do thời tiết mưa nhiều nên gây ra hiện tượng ngập úng tại một số cánh đồng làm cho người dân không thể xuống giống,

mặt khác do chuyển đổi diện tích có chân ruộng cao thiếu nước, bạc màu sang trồng cây lâm nghiệp tại huyện Xuân Lộc và chuyển trồng cây lâu năm có giá trị kinh tế cao hơn tại huyện Trảng Bom và Vĩnh Cửu.

+ Cây lâu năm: Diện tích cây lâu năm trên địa bàn toàn tỉnh dự ước là 173.170 ha, tăng 0,28%, tức là tăng 477,5 ha so cùng kỳ; Trong đó khoảng 77,5% diện tích cây trồng cho sản phẩm; Diện tích cây ăn quả chiếm 28,53%, cây công nghiệp lâu năm chiếm 71,47%. Diện tích cây lâu năm tăng chủ yếu ở một số cây năng suất cao và có hiệu quả kinh tế như: Cam, Bưởi, Tiêu.... và cây ăn quả khác.

+ Tình hình dịch hại trên cây trồng: Do biến đổi khí hậu có những đợt mưa kéo dài rải rác, kết hợp với những đợt ảnh hưởng mưa, bão làm ảnh hưởng đến tình hình phát triển một số cây trồng trên địa bàn, đồng thời xuất hiện một số dịch bệnh trên cây trồng, số diện tích bị nhiễm bệnh trong tháng như sau: Cây lúa: diện tích nhiễm ốc brou vàng là 635 ha, tăng 282 ha; Rầy nâu diện tích nhiễm 212 ha, tăng 125 ha; Cây Tiêu: Bệnh chết chậm diện tích nhiễm 654 ha, tăng 15 ha, trong đó diện tích nhiễm nặng 40 ha; Cây Điều: Đang phục hồi, ra lá non có bọt xít muối gây hại diện tích nhiễm 185 ha, tăng 13 ha, sâu đục thân diện tích nhiễm 351 ha, tăng 33 ha...

+ Tình hình thiệt hại do thiên tai: Trong tháng xảy ra nhiều cơn mưa lớn đã làm thiệt hại về cây trồng tại thị xã Long Khánh: gãy đổ 0,4 ha cao su; gió lốc đã làm bật gốc và ngã đổ một số diện tích cây chôm chôm, sầu riêng, mít, bơ... của 22 hộ với tỷ lệ từ 5% đến 20%. Diện tích trồng rau các loại, nhất là rau ăn lá ngoài nhà lưới bị dập nát. Ngoài ra do mưa liên tục nhiều ngày liền đã gây ngập úng và xuất hiện nấm bệnh chết nhanh chết chậm ở cây tiêu, điển hình như huyện Cẩm Mỹ với hơn 120 ha nhiễm, địa phương khác cũng xuất hiện tình trạng này. Trước tình hình thời tiết xấu ngành Nông nghiệp tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn nông dân các biện pháp chăm sóc cây trồng trong mùa mưa, chủ động khơi mương thoát nước trong vườn cây ăn trái và cây công nghiệp. Đối với rau ăn lá ngoài nhà lưới nên dùng khung lưới di động che đậy luống rau khi có mưa lớn. Tăng cường bổ sung phân bón lá có hàm lượng canxi cho cây ăn trái trong giai đoạn trái non.

- Chăn nuôi:

Tình hình sản xuất chăn nuôi tháng 10 và 10 tháng năm 2017 trên địa bàn hiện chưa khởi sắc, giá heo hơi đang có xu hướng giảm, giá hiện nay tại các trang trại dao động từ 25 đến 27 ngàn đồng/kg tùy thuộc vào chất lượng đàn heo, với giá bán này người nông dân bị lỗ. Thời gian gần đây do lò mổ Xuyên Á tại TP Hồ Chí Minh bị đóng cửa (đây là lò mổ có công suất lớn nhất TP.Hồ Chí Minh) do đó sản lượng heo được bán tại đây bị tồn lại, các thương lái chưa tìm nơi giết mổ mới phù hợp để tiêu thụ vật nuôi, nên ảnh hưởng đến việc mua heo thịt, khiến cho lượng heo thịt các trại trên địa bàn bán ra bị chậm, đầu ra khó khăn. Mặt khác hiện nay TP. Hồ Chí Minh đã siết chặt việc truy xuất nguồn gốc heo, nên tiêu thụ khó khăn hơn và cũng ảnh hưởng đến giá tiêu thụ heo của Đồng Nai.

Do ảnh hưởng của giá heo giảm mạnh trong thời gian dài nên người chăn nuôi vẫn chưa mạnh dạn đầu tư, vì thế số lượng đàn chủ yếu là nuôi cầm chừng, nhiều trang trại, hộ gia đình đã tạm ngưng chăn nuôi chờ giá bán phục hồi. Đến tháng 10/2017 ước tổng đàn Heo là 1.978 ngàn con, bằng 97,5% so với cùng kỳ.

Tình hình dịch bệnh: ngành thú y tiếp tục tuyên truyền và kiểm soát chặt chẽ các đầu mối lưu thông qua địa bàn, để tránh tình trạng dịch bệnh lây lan và thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn. Hiện nay, tổng số cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh trên địa bàn là 519 cơ sở (trong đó có 279 trang trại gia cầm và 240 trang trại gia súc).

2.2. Lâm nghiệp:

Công tác quản lý, bảo vệ rừng được duy trì và tăng cường; các vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng được phát hiện, xử lý kịp thời mang lại hiệu quả tích cực trong công tác quản lý bảo vệ rừng.

Tăng cường tuyên truyền công tác bảo tồn voi đến cán bộ, công chức và nhân dân, áp dụng các biện pháp xua đuổi, tránh xung đột voi với người; kịp thời phối hợp với cơ quan chức năng lập biên bản, thống kê thiệt do voi gây ra, kịp thời hỗ trợ cho người dân; đồng thời tuần tra, kiểm tra bảo vệ, bảo tồn đàn Voọc Chà vá chân đen, trên cơ sở đó xem xét, việc xây dựng Dự án bảo tồn Voọc Chà vá chân đen.

Công tác trồng rừng và nuôi dưỡng rừng được các đơn vị lâm nghiệp và các hộ gia đình tiếp tục tập trung triển khai thực hiện. Dự ước diện tích rừng trồng mới tập trung trong tháng 10/2017 đạt 42ha, lũy kế từ đầu năm đạt 2.005 ha, tăng 18,78% so cùng kỳ, do năm nay mưa nhiều rải đều tại các khu rừng, lại đến sớm hơn năm trước, nên diện tích rừng trồng mới tăng so cùng kỳ.

2.3 Thủy sản

Trong tháng 10/2017, diện tích nuôi trồng thủy sản là 8.839,49 ha, bằng 100,24% so với cùng kỳ năm trước (+ 21,19 ha). Trong đó diện tích nuôi tôm sú đạt 1.459,8 ha, chiếm 16,5% và tăng 3,27% so cùng kỳ; sản lượng thủy sản đạt: 5.102,6 tấn, tăng 0,26% so với cùng kỳ năm 2016, trong đó: cá đạt 4.560,44 tấn, tăng 0,48% và chiếm 89,37% trên tổng sản lượng; Tôm đạt 495,74 tấn giảm 3,06% và chiếm 9,7%, nguyên nhân giảm là do tôm bị dịch bệnh chết hàng loạt tại huyện Long Thành và Nhơn Trạch. Hiện nay vẫn chưa tìm ra nguyên nhân.

Lũy kế 10 tháng tổng sản lượng thủy sản đạt 45.785,21 tấn, tăng 5,94% so với cùng kỳ, trong đó cá tăng 5,75%, tôm tăng 7,76%.

2.4 Công tác thủy lợi: Các công trình thủy lợi hoạt động tốt, cấp đủ nước phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trên địa bàn; bên cạnh đó, ngành nông nghiệp đôn đốc các địa phương, đơn vị quản lý công trình thủy lợi tăng cường công tác đảm bảo an toàn các công trình thủy lợi trong mùa mưa lũ năm 2017.

2.5 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Chương trình xây dựng nông thôn mới đang được gấp rút thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2017. Lũy kế đến ngày 15/10/2017, toàn tỉnh có 121/133 xã (chiếm 91%) đạt chuẩn nông thôn mới, 07 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, có thêm huyện Trảng Bom được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế đến nay đã có 06/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Thị xã Long Khánh, Xuân Lộc, Nhơn Trạch, Long Thành, Thống Nhất, Trảng Bom) chiếm 54,54%.

2.6 Chương trình về Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn: Các dự án cấp nước đang được thực hiện theo tiến độ, đến nay đã nghiệm thu đưa vào sử

dụng các hệ thống cấp nước tập trung: xã Xuân Phú huyện Xuân Lộc, xã Lộ 25 huyện Thống Nhất, xã Tà Lài huyện Tân Phú; khởi công xây dựng hệ thống cấp nước tập trung xã Phú Điền, huyện Tân Phú. Lựa chọn gói thầu thiết bị xử lý nước công nghệ Nhật Bản hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc; xem xét phê duyệt cấp phép khai thác nước ngầm trạm cấp nước xã Tà Lài, huyện Tân Phú.

3. Hoạt động thương mại dịch vụ, xuất nhập khẩu, du lịch:

3.1 Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: Trong tháng 10/2017 các hoạt động thương mại diễn ra khá sôi động, công tác quản lý thị trường được các cấp, các ngành chỉ đạo kịp thời, hiệu quả, góp phần đẩy mạnh hoạt động thương mại dịch vụ trên địa bàn. Công tác tăng cường tuyên truyền, vận động các tiểu thương thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Mạng lưới siêu thị, trung tâm thương mại cung ứng lượng hàng hóa dồi dào, đa dạng về mẫu mã, đảm bảo chất lượng, đáp ứng nhu cầu của người dân, kết quả bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tháng 10/2017 đạt 13.000 tỷ đồng, tăng 0,7% so tháng trước; lũy kế 10 tháng đầu năm tổng mức bán lẻ 125.486 tỷ đồng, đạt 83,3% so kế hoạch năm, tăng 11,6% so cùng kỳ, trong đó: Kinh tế nhà nước tăng 5,7%; Kinh tế ngoài quốc doanh tăng 12,2%; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tăng 7,7%.

3.2 Hoạt động xúc tiến thương mại:

Tổ chức 03 phiên chợ hàng Việt về nông thôn; tổ chức gian hàng quảng bá thế mạnh của tỉnh Đồng Nai tại Hội nghị hợp tác kinh tế giữa Hàn Quốc và chính quyền các địa phương Châu Á (gồm 16 địa phương của 7 quốc gia) tại Hàn Quốc.

Phối hợp Hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại TP.HCM, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) chi nhánh TP.HCM, Ban quản lý các KCN Đồng Nai tổ chức hội nghị “Giao thương doanh nghiệp Đồng Nai - FDI Nhật Bản”. Tham dự hội nghị có 152 đại diện đến từ các Sở ngành, Tổng Công ty, Hiệp hội, đại diện của 70 doanh nghiệp Đồng Nai và 20 doanh nghiệp FDI Nhật Bản, chương trình giao thương giúp doanh nghiệp Đồng Nai giới thiệu năng lực sản xuất, nhu cầu kết nối, trao đổi trực tiếp để từng bước tham gia chuỗi cung ứng của doanh nghiệp FDI Nhật Bản.

Phối hợp Trung tâm Xúc tiến Thương mại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức chương trình kết nối giao thương doanh nghiệp Đồng Nai - Bà Rịa Vũng Tàu chuyên ngành nông sản, chế biến thực phẩm, thủy sản; tham gia chương trình có 20 doanh nghiệp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và 10 doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai. Phối hợp Ban Quản lý chợ đầu mối nông sản Dầu Giây tổ chức 10 chương trình kết nối hỗ trợ nông dân các huyện, TX.Long Khánh, TP.Biên Hòa tiêu thụ nông sản vào chợ đầu mối.

3.3 Giá cả thị trường:

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2017 so với tháng 9/2017 tăng 0,43%. Trong đó: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,84%, là nhóm hàng có chỉ số giá tăng cao nhất trong tháng, nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của mưa bão và lũ lụt các tỉnh khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ nên sản lượng lúa thu hoạch bị giảm năng suất. Lượng gạo từ các tỉnh phía Nam chuyển ra các tỉnh lũ lụt làm cho giá các mặt hàng gạo tăng như: Gạo tẻ thường tăng 0,35%; gạo tẻ ngon tăng 0,25%...; các mặt hàng thịt heo sau được

cấp phép hoạt động trở lại, bên cạnh đó một lượng heo thịt cũng được chuyển ra các tỉnh bị lũ lụt làm cho giá heo hơi tăng nhẹ như giá thịt heo mông tăng 1,3%, sườn heo tăng 1,47%; Các mặt hàng rau, củ, quả trong tháng giá tăng mạnh như: Cà chua tăng 11,5%; bắp cải tăng 12,51%; rau cải xanh tăng 17,52% ... đã làm tăng CPI chung của nhóm này.

Nhóm Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,62% so với tháng trước, tăng chủ yếu nhóm gas và các loại chất đốt khác tăng 8,47%. Trong tháng giá dầu hỏa; giá gas tăng do ảnh hưởng của giá thế giới tăng; giá dầu hỏa tăng 4,07%; giá gas tăng 9,33% (từ tháng 8 đến tháng 10 giá gas tăng 71.000 đồng/bình).

Nhóm giao thông tăng 0,66% nguyên nhân giá các mặt hàng xăng, dầu tiếp tục điều chỉnh tăng do ảnh hưởng của giá xăng, dầu thế giới tăng. Trong đó chỉ số giá nhóm nhiên liệu tăng 1,33% cụ thể giá xăng, dầu bình quân tháng 10 như sau: Xăng A95 giá bình quân từ 18.745 đồng/lít tăng lên 18.867 đồng/lít (tăng 0,65%); Xăng A92 giá bình quân từ 17.845 đồng/lít tăng lên 17.967 đồng/lít (tăng 0,68%). Dầu diesel từ 14.087 đồng/lít tăng lên 14.497 đồng/lít (tăng 2,91%).

Các nhóm còn lại giá ổn định so tháng trước.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng 10/2017 so với tháng 12/2016 (chỉ số giá 10 tháng) tăng 3,68%. Có 10/11 nhóm hàng hoá có chỉ số giá tăng, trong đó: Đồ uống và thuốc lá (+0,45%); may mặc, mũ nón, giày dép (+1,53%); nhà ở, điện, nước, chất đốt, VLXD (+2,63%); thiết bị và đồ dùng gia đình (+1,55%); thuốc và dịch vụ y tế (+76,81%); giao thông (+5%); bưu chính viễn thông (+0,01%); Giáo dục (+6,18%); văn hóa, giải trí và du lịch (+0,26%); hàng hoá và dịch vụ khác (+1,02%). Riêng hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 2,1%.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 10 tháng tăng 4,04% so với bình quân cùng kỳ. Trong đó các nhóm tăng như: Thuốc và dịch vụ y tế (+50,56%); giao thông (+7,87%); giáo dục (+8,11%); nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD (+3,3%); may mặc, mũ nón, giày dép (+3%); thiết bị đồ dùng gia đình (+1,4%); đồ uống và thuốc lá (+0,85%); văn hóa giải trí và du lịch (+0,21%); hàng hoá và dịch vụ khác (+1,34%). Các nhóm giảm: Bưu chính viễn thông giảm 0,29%; hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,5%.

- Chỉ số giá vàng tháng 10/2017 so với tháng trước giảm 1,43%; tăng 6,58% so với tháng 12/2016. Bình quân 10 tháng tăng 2,69% so với cùng kỳ.

- Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 10/2017, tăng 0,03% so với tháng trước; giảm 0,03% so với tháng 12/2016. Bình quân 10 tháng tăng 1,24% so với cùng kỳ.

3.4 Xuất nhập khẩu hàng hóa:

- **Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa** tháng 10/2017 trên địa bàn đạt 1.483,5 triệu USD, tăng 5,4% so tháng trước. Một số mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu tháng 10 tăng khá so với tháng trước: Giày dép các loại tăng 25%; hàng dệt may tăng 8,2%; xơ sợi các loại tăng 6,18%; sản phẩm gỗ tăng 8,8%; Máy móc thiết bị và dụng cụ phụ tùng tăng 4,1%...; 10 tháng đầu năm 2017 đạt 13.831,9 triệu USD, tăng 11,3% so cùng kỳ, góp phần tăng giá trị kim ngạch xuất khẩu chủ yếu ở một số mặt hàng như:

+ Giày dép các loại ước đạt 2.791,2 triệu USD, chiếm 19,9% tổng kim ngạch, tăng 9,1% so cùng kỳ.

+ Hàng may mặc các loại ước đạt 1.555,8 triệu USD, chiếm 11,2% tổng kim ngạch, tăng 10,2% so cùng kỳ.

+ Gỗ và sản phẩm gỗ ước đạt 1.081,4 triệu USD, chiếm 7,8% tổng kim ngạch, tăng 13% so cùng kỳ. Nguyên nhân là do giá gỗ nguyên liệu nhập khẩu cũng đang ở mức cao, các doanh nghiệp của trong nước cũng đã mở rộng thêm thị trường xuất khẩu sang nhiều nước với nhiều mặt hàng mẫu mã đẹp có giá trị kinh tế cao, giá cả cạnh tranh nên tăng khá so cùng kỳ.

Một số ngành hàng khác có mức tăng cao so cùng kỳ như: Máy móc thiết bị ước đạt 983,3 triệu USD, tăng 20,3%; Máy vi tính sản phẩm điện tử, ước đạt 487,6 triệu USD, tăng 20%; xơ, sợi dệt các loại ước đạt 1.164,9 triệu USD, tăng 24%...

Giá xuất khẩu một số mặt hàng nông sản như: Cà phê, hạt Điều tăng cao so cùng kỳ. Giá xuất khẩu hạt điều đạt 9.435 USD/tấn, tăng 21% so cùng kỳ; Cà phê đạt 2.507 USD/tấn, tăng 43%. Cao su đạt 1.679 USD/tấn, tăng 27%, giá mặt hàng cao su tăng do thị trường thế giới đã mở cửa trở lại, nhu cầu nguyên liệu lớn dẫn đến giá cao su trên thị trường thế giới liên tiếp tăng cao trong thời gian qua.

Riêng mặt hàng hạt tiêu tháng 10 tiếp tục giảm, so cùng kỳ 10 tháng xuất khẩu mặt hàng này ước đạt 5.593 tấn, tăng 7% về lượng nhưng giảm 28,6% về trị giá. Giá hạt tiêu xuất khẩu xuống thấp trong thời gian qua nguyên nhân do lượng tiêu trên thị trường cung đang vượt cầu, giá hạt tiêu xuất khẩu bình quân đạt 5.990 USD/tấn, giảm 33,3% so cùng kỳ.

Thị trường xuất khẩu chủ yếu: Mỹ ước đạt 3.308 triệu USD, tăng 3,9%; Trung Quốc ước đạt 1.327 triệu USD, tăng 18,7%; Hàn Quốc ước đạt 648 triệu USD, tăng 15,5% ...

- **Kim ngạch nhập khẩu** trên địa bàn tháng 10/2017 đạt 1.382 triệu USD, tăng 13,8 so tháng trước. Tăng chủ yếu các nhóm hàng như: Máy móc thiết bị, DCPT tăng 32,7%; Thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng 7,9%; Chất dẻo (Plastic) nguyên liệu tăng 9,5%; Sắt thép các loại tăng 12,2%; hóa chất tăng 12,9%; vải các loại tăng 18,6%; Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày tăng 14,7%... 10 tháng đầu năm 2017, đạt 12.126,3 triệu USD, tăng 12,2% so cùng kỳ. Kim ngạch tăng cao so cùng kỳ tập trung tăng chủ yếu vào các mặt hàng: Sản phẩm hóa chất tăng 12,1%; Chất dẻo nguyên liệu tăng 17,4%; máy vi tính, thiết bị điện tử tăng 25,2%...

Giá bình quân một số mặt hàng nhập khẩu tăng cao so cùng kỳ như: Giá hạt điều đạt 1.965 USD/tấn, tăng 48,7%; Bông các loại đạt 1.819 USD/tấn, tăng 14,9%; Xơ, sợi dệt các loại đạt 2.032 USD/tấn, tăng 13,4%; Chất dẻo nguyên liệu đạt 1.490 USD/tấn, tăng 17,2%; Cao su đạt 2.400 USD/tấn, tăng 30,4%... Lượng nhập khẩu 10 tháng của một số mặt hàng cũng tăng đáng kể so cùng kỳ như: Sắt thép tăng 8,5%; Bông các loại tăng 16,5%; Cao su tăng 11,4%...

Về thị trường, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất ước đạt 2.215 triệu USD tăng 16,2%, Hàn Quốc ước đạt 1.946 triệu USD tăng 11,6%; Đài Loan 1.278 triệu USD tăng 5,9%; Hoa kỳ 830 triệu USD tăng 27,3%...

3.5 Hoạt động Du lịch:

Tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ lễ tân cho chủ doanh nghiệp, người quản lý và nhân viên đang làm việc tại các cơ sở lưu trú trên địa bàn tỉnh, nhằm trang bị cho các học viên kỹ năng cơ bản, góp phần nâng cao công tác phục vụ tại các cơ sở lưu trú du lịch.

Tính đến tháng 10/2017, toàn tỉnh có 123 cơ sở lưu trú du lịch có cơ sở vật chất và dịch vụ cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ khách (trong đó 28 cơ sở được xếp hạng từ đạt tiêu chuẩn đến khách sạn 4 sao) tổng số khoảng 3063 phòng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ là một trong những yếu tố quan trọng để thu hút khách, một số doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh đã quan tâm đầu tư, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch như: Khách sạn Đồng Nai đã đầu tư 7 tỷ đồng để nâng cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật, điểm du lịch Suối Mơ đầu tư, đưa vào hoạt động khách sạn và các trò chơi giải trí dưới nước (8 tỷ đồng), điểm du lịch Vườn Xoài tiếp tục bổ sung thêm các loại thú quý hiếm và cải tạo cơ sở vật chất (10 tỷ đồng), điểm du lịch Bửu Long tiếp tục đầu tư 13 tỷ đồng nhiều tiểu cảnh để thu hút du khách... UBND huyện Xuân Lộc đã hoàn thành đầu tư tuyến đường dẫn vào danh thắng quốc gia núi Chứa Chan, vốn đầu tư 50 tỷ đồng và đưa vào sử dụng; trùng tu, tôn tạo hoàn thành di tích thành cổ Biên Hòa, vốn đầu tư 41 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, có một số dự án mới thuộc lĩnh vực du lịch đã được chấp thuận chủ trương thỏa thuận địa điểm đầu tư, đang trong giai đoạn lập thủ tục đầu tư, bồi thường giải tỏa, quy hoạch chi tiết..., riêng dự án khu Du lịch và Dân cư Sơn Tiên do điều chỉnh quy hoạch dự án và Khách sạn Central Park (tiêu chuẩn 4 sao) bổ sung hạng mục công trình nên các dự án này dự kiến năm 2018 sẽ đi vào hoạt động.

Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch tiếp tục được quan tâm thực hiện: phối hợp Đài truyền hình thành phố Hồ Chí Minh, “Kênh Du lịch và cuộc sống” phát sóng định kỳ về du lịch Đồng Nai, Đài phát thanh và Truyền hình Đồng Nai thực hiện chương trình Điểm hẹn du lịch Đồng Nai được phát sóng định kỳ thứ bảy hàng tuần.

Trong tháng 10/2017, tổng lượt khách đến tham quan, vui chơi giải trí và lưu trú đạt 209.000 lượt, tăng 9,2% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng đầu năm 2017 so với cùng kỳ tổng lượt khách đến tham quan và lưu trú tăng 10,9%, doanh thu du lịch tăng 13,2%.

3.6 Bưu chính viễn thông – Công nghệ thông tin:

Hỗ trợ đầu tư truyền hình số mặt đất đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều theo tiêu chuẩn hộ nghèo, cận nghèo của tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai” cho 3313 hộ/7498 hộ (đạt tỷ lệ 44%).]

Dự thảo Kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch năm 2018.

Báo cáo tình hình thực hiện Nghị định số 49/2017/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 15 của Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông và Điều 30 của Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin và tần số vô tuyến điện.

3.7 Hoạt động tài chính - ngân hàng:

- Hoạt động thu chi ngân sách:

Các giải pháp về thu - chi ngân sách được các ngành, các cấp tiếp tục được tập trung thực hiện đồng bộ, khẩn trương, kết quả trong 10 tháng đầu năm, **tổng thu ngân sách trên địa bàn** là 36.438 tỷ đồng, đạt 75% so với dự toán điều chỉnh, tăng 8% so với cùng kỳ. Trong đó: thu nội địa là 24.447,8 tỷ đồng, đạt 73% so với dự toán, tăng 13% so với cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 11.988,8 tỷ đồng, đạt 81% so với dự toán, tăng 9% so với cùng kỳ. **Tổng chi ngân sách địa phương** là 13.642,2 tỷ đồng, đạt 70% so với dự toán điều chỉnh, tăng 26% so với cùng kỳ. Trong đó: chi đầu tư phát triển là 5.050 tỷ đồng, đạt 70% so với dự toán điều chỉnh và tăng 54% so với cùng kỳ; chi thường xuyên là 8.592 tỷ đồng, đạt 72% so với dự toán điều chỉnh và tăng 25% so với cùng kỳ.

- Hoạt động ngân hàng:

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện nay có 39 ngân hàng với 52 chi nhánh tổ chức tín dụng và 214 phòng giao dịch trực thuộc; 36 Quỹ tín dụng nhân dân và 12 phòng giao dịch của Quỹ tín dụng nhân dân; 04 chi nhánh Quỹ hỗ trợ vốn cho người nghèo tự tạo việc làm (Quỹ trợ vốn CEP). Tình hình hoạt động của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tương đối ổn định và phát triển, hoạt động huy động vốn và mở rộng tín dụng được triển khai có hiệu quả; các tổ chức tín dụng thực hiện tốt việc cung ứng kịp thời, đầy đủ các dịch vụ thanh toán, tài chính phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu. Kết quả huy động vốn và hoạt động tín dụng cụ thể như sau:

+ Nguồn vốn: dự ước đến ngày 31/10/2017, tổng vốn huy động trên địa bàn đạt 166.834 tỷ đồng, tăng 10,5% so với cuối năm 2016, trong đó tiền gửi thanh toán ước đạt 56.634 tỷ đồng, tăng 1,79% so với 31/12/2016, dự ước đến cuối năm lượng tiền gửi này sẽ tiếp tục tăng mạnh do hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp hoạt động tích cực trở lại.

+ Về hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ cấp tín dụng dự ước đến ngày 31/10/2017 trên địa bàn đạt 156.943 tỷ đồng, tăng 18,85% so với 31/12/2016 (trong đó nợ xấu ước chiếm 1,15% trên tổng dư nợ), trong đó tổng dư nợ cho vay đạt 153.675 tỷ đồng, tăng 19,86% so với 31/12/2016. Dòng vốn tập trung đầu tư tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên và phù hợp với chủ trương của Ngành và của tỉnh, nhất là Ngân hàng Nhà nước vừa mới hạ các mức lãi suất điều hành thêm 0,25% và giảm lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên thêm 0,5%; lãi suất ổn định ở mức tương đối thấp và giảm góp phần hỗ trợ sản xuất kinh doanh, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Tình hình dư nợ một số chương trình tín dụng đến ngày 31/10/2017 so với cuối năm 2016, dự ước như sau:

+ Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ: dư nợ ước đạt 28.900 tỷ đồng, tăng 21% so với 31/12/2016, chiếm tỷ trọng 18,41% so với tổng dư nợ. Trong tổng dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55 ước có 4.480 tỷ đồng dư nợ không phải đảm bảo bằng tài sản, chiếm tỷ trọng 15,5% tổng dư nợ cho vay.

+ Cho vay theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp: dư nợ ước đạt 16,500 tỷ đồng, số lãi tiền vay được hỗ trợ lũy kế từ đầu năm ước đạt 1,180 tỷ đồng.

+ Dư nợ cho vay Doanh nghiệp nhỏ và vừa theo Nghị định 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 chính phủ: dư nợ ước đạt 34.080 tỷ đồng, tăng 19,7% so với 31/12/2016.

+ Cho vay phát triển công nghiệp hỗ trợ (ngắn hạn bằng VND): Đến 31/10/2017 ước đạt 645 tỷ đồng, tăng 5,74% so với 31/12/2016.

4 Lĩnh vực giao thông- vận tải:

Tiếp tục phối hợp với nhà đầu tư các dự án Trung ương trên địa bàn tỉnh để đẩy nhanh tiến độ thi công dự án, ký kết hợp đồng dự án và công tác lập hồ sơ thực hiện dự án, như: dự án nút giao ngã tư Dầu Giây, cao tốc Bến Lức – Long Thành, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu và các dự án PPP (BOT, BT, PPP..) tỉnh như: ĐT768, Dự án đường 319 nối dài và nút giao với cao tốc TP. HCM - Long Thành - Dầu Giây, Dự án Hương lộ 10 đoạn từ trung tâm hành chính huyện Cẩm Mỹ đến giao QL1, Dự án đường chuyên dùng vận chuyển VLXD xã Phước Tân theo hình thức BOT, Dự án Hương lộ 2, Dự án đường nối từ cầu Bửu Hòa ra QL.1K, Đường liên cảng huyện Nhơn Trạch, Dự án xây dựng tuyến đường kết nối vào Cảng Phước An...

Phối hợp với Cục Quản lý đường bộ IV và các cơ quan có liên quan kiểm tra, thống nhất một số nội dung nhằm khắc phục tình trạng ngập úng tại một số vị trí trên các tuyến Quốc lộ 1 và Quốc lộ 51. Đồng thời, kiến nghị Bộ Giao thông Vận tải về việc xử lý các vị trí mất an toàn giao thông, ùn tắc giao thông trên các tuyến Quốc lộ 51 và Quốc lộ 1; đồng thời kiến nghị việc hoàn thiện tổ chức giao thông nút giao ngã tư Vũng Tàu.

Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, siết chặt quản lý hoạt động vận tải và kiểm soát tải trọng phương tiện được triển khai liên tục với nhiều giải pháp đồng bộ, tiếp tục phát huy hiệu quả, hạn chế tối đa tình trạng xe quá tải, góp phần bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông và giảm tai nạn giao thông.

5. Đầu tư phát triển toàn xã hội

Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển 10 tháng đầu năm 2017 là 66.403 tỷ đồng, đạt 83,8% kế hoạch, tăng 23,8% so cùng kỳ. Trong đó: vốn trong nước là 46.071 tỷ đồng, đạt 82,1% kế hoạch, tăng 28,2% so cùng kỳ; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là 20.042,8 tỷ đồng, đạt 88% kế hoạch, tăng 13,5% so cùng kỳ; vốn ODA là 289,2 tỷ đồng.

5.1 Tình hình thực hiện nguồn vốn ngân sách kế hoạch 2017 do địa phương quản lý như sau:

Vốn đầu tư và xây dựng do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu đầu năm 2017: tổng số là 3.757,25 tỷ đồng, kế hoạch điều chỉnh đến tháng 6/2017 là 3.511,1 tỷ đồng. Ước giải ngân đến 31/10/2017 là 2.596,7 tỷ đồng, đạt 74% kế hoạch năm.

Vốn đầu tư do UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa trực tiếp giao chỉ tiêu năm 2017 là 2.029 tỷ đồng, kế hoạch điều chỉnh đến tháng

6/2017 là 2.323,1 tỷ đồng. Ước giải ngân đến 31/10/2017 là 1.631 tỷ đồng, đạt 70,2% kế hoạch.

5.2 Tình hình thực hiện các công trình trọng điểm năm 2017 (gồm 6 dự án trọng điểm năm 2016 chuyển qua năm 2017 và 02 dự án khởi công mới):

- Dự án nạo vét suối Săn Máu: Tổng chiều dài của dự án là: 6.192m, đã thi công hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng từ đầu tuyến là cầu Xóm Mai (phường Trảng Dài) đến thượng lưu cầu Rạch Gió (phường Tân Mai) dài 6.052m, đạt 97,74% tổng chiều dài toàn tuyến. Hiện đang thi công đoạn bổ sung cuối tuyến dài 140m trước và sau cầu Rạch Gió (phường Tân Mai), hiện còn vướng bồi thường 03 hộ dân cuối tuyến khoảng 40m, UBND thành phố Biên Hòa đã triển khai thực hiện bồi thường và bàn giao mặt bằng vào ngày 11/10/2017. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là: 50 tỷ đồng, giải ngân đến tháng 9/2017 là 29,576 tỷ đồng, đạt 59% kế hoạch.

- Dự án hạ tầng Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học Đồng Nai (nay là Khu công nghệ cao công nghệ sinh học), giai đoạn 1: đang triển khai thi công gói thầu xây lắp và phân phát sinh (thực hiện hoàn chỉnh đường N1, đường D9 và đường N11 từ giai đoạn 2 sang giai đoạn 1 của dự án, điều chỉnh lưới điện trung, hạ thế ...; phát sinh một trạm biến áp 630KVA và đường dây trung thế kết nối trạm biến áp, lưới điện trung tâm...), dự kiến hoàn thành dự án trong tháng 10/2017. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là 54 tỷ đồng, đã giải ngân đến hết tháng 9/2017 là 17,115 tỷ đồng, đạt 32% kế hoạch.

- Dự án Hồ Gia Măng huyện Xuân Lộc: đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, đã triển khai thi công gói thầu xây lắp và thiết kế phân đường quản lý thi công; Chủ đầu tư đang tập trung dự kiến hoàn thành dự án trong năm 2017. Kế hoạch năm 2017 sau điều chỉnh bố trí cho dự án là 35 tỷ đồng, đã giải ngân đến hết tháng 9/2017 là 3,644 tỷ đồng, đạt 11% kế hoạch.

- Dự án Đầu tư mở rộng Trường Cao đẳng Y tế: dự án đang triển khai thi công gói thầu xây lắp và thiết bị, dự kiến hoàn thành trong quý IV/năm 2017. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là 33 tỷ đồng, đã giải ngân là 19,806 tỷ đồng, đạt 60% kế hoạch.

- Dự án tuyến đường chống ùn tắc giao thông trên Quốc lộ 1, khu vực phường Tân Hòa: hiện tại đã tổ chức triển khai thi công gói thầu xây lắp đoạn trên địa bàn thành phố Biên Hòa, Hiện đang hoàn chỉnh hồ sơ để nghiệm thu đưa vào sử dụng. Ngoài ra hạng mục đường vào trường cao đẳng y tế (bổ sung): đã khởi công trong tháng 9/2017 và dự kiến hoàn thành toàn bộ dự án vào tháng 10/2017. Kế hoạch vốn năm 2017 bố trí cho dự án là 20 tỷ đồng, đã giải ngân tháng 9/2017 là 19,264 tỷ đồng đạt 96% kế hoạch.

- Dự án đầu tư thí điểm trường học tiên tiến hiện đại tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020: Đang trình thẩm định phê duyệt tổng dự toán làm cơ sở trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu tiếp theo (thiết bị và tư vấn). Dự kiến tháng 11/năm 2017 thực hiện đấu thầu lắp đặt thiết bị. Kế hoạch vốn sau điều chỉnh bố trí cho dự án là 100 tỷ đồng. Dự kiến trong năm 2017 hoàn thành kế hoạch được giao.

- Dự án xây dựng tuyến thoát nước cho khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa: Khởi công gói thầu số 1 (xây lắp) , số 2(xây lắp) vào ngày 5/10/2017,

hợp đồng thi công trong 180 ngày. Dự kiến hoàn thành vào tháng 4/2018. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là 30 tỷ đồng, đến hết tháng 9/2017 đã giải ngân 2,103 triệu đồng.

- Dự án nút giao thông Ngã tư Tân Phong, thành phố Biên Hòa: đã khởi công gói thầu xây lắp vào ngày 8/8/2017, thời gian thi công là 296 ngày. Kế hoạch năm 2017, bố trí cho dự án là 70 tỷ đồng, giải ngân đến tháng 9/2017 là 67,77 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch.

5.3 Hoạt động thu hút đầu tư:

- Đầu tư trong nước:

Từ đầu năm đến ngày 18/10/2017, tổng vốn đầu tư trong nước đăng ký cấp giấy chứng nhận đầu tư, chủ trương đầu tư và điều chỉnh tăng vốn là 24.335,1 tỷ đồng gồm 52 dự án cấp mới với vốn đăng ký khoảng 22.045,5 tỷ đồng và 10 dự án điều chỉnh tăng vốn với tổng vốn bổ sung 2.289 tỷ đồng, đạt 243,4% kế hoạch năm, tăng 128% so cùng kỳ.

Lũy kế đến ngày 18/10/2017 trên địa bàn tỉnh có 742 dự án trong nước với tổng vốn đầu tư là 225.480,82 tỷ đồng, trong đó số dự án còn hiệu lực là 705 dự án có tổng vốn là 195.742,2 tỷ đồng.

- Đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI):

Từ đầu năm đến ngày 31/10/2017, tổng vốn đăng ký cấp mới và dự án tăng vốn là 1.137,17 triệu USD, đạt 113,7% so kế hoạch năm, bằng 65% so cùng kỳ; trong đó cấp mới 69 dự án với tổng vốn đăng ký 409,65 triệu USD và 99 dự án tăng vốn 727,52 triệu USD. Giải ngân tháng 10/2017 đạt 881 triệu USD (tương đương 20.042,8 tỷ đồng), tăng 13,5% so cùng kỳ, đạt 88,1% so với dự kiến giải ngân cả năm.

Trong tháng 10/2017, đầu tư từ doanh nghiệp Nhật Bản có 18 dự án cấp mới với số vốn đăng ký 41,14 triệu USD (chiếm 26% số dự án và 22,2% vốn đầu tư) và 23 dự án bổ sung vốn với vốn bổ sung 102,8 triệu USD; đầu tư từ doanh nghiệp Hàn Quốc có 27 dự án cấp mới (số vốn 91,16 triệu USD) và 36 dự án bổ sung vốn (vốn bổ sung 225,4 triệu USD).

Lũy kế đến ngày 31/10/2017 trên địa bàn tỉnh số dự án còn hiệu lực là 1.292 dự án có tổng vốn là 26,245 tỷ USD.

5.4 Công tác đăng ký doanh nghiệp:

Từ đầu năm đến ngày 31/10/2017, có 2.831 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (tăng 7% so với cùng kỳ) với 38.526,6 tỷ đồng (gồm vốn đăng ký mới và vốn đăng ký tăng thêm), trong đó số vốn đăng ký thành lập mới là 26.510 tỷ đồng và 416 lượt doanh nghiệp đăng ký tăng vốn với vốn đăng ký bổ sung là 12.016,6 tỷ đồng.

Tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện đăng ký doanh nghiệp qua mạng và trả kết quả tại nhà, lũy kế từ đầu năm đến ngày 31/10/2017 có 6.784 doanh nghiệp đăng ký trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; 262 doanh nghiệp đăng trả kết quả tại nhà.

Triển khai Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp soạn thảo hồ sơ Đăng ký doanh nghiệp, tính đến nay đã hỗ trợ doanh nghiệp soạn thảo 563 hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

Tổng số doanh nghiệp đăng ký trên Hệ thống thông tin quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp (đã trừ giải thể) đến ngày 31/10/2017 trên 29.360 doanh nghiệp.

Về tình hình giải thể doanh nghiệp: Trong 10 tháng đầu năm, có 204 doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, với số vốn khoảng 1.564 tỷ đồng (chiếm 7% số vốn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới). Các doanh nghiệp này, chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa và thuộc khu vực kinh tế tư nhân chủ yếu là do kinh doanh không hiệu quả.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Hoạt động Văn hóa, thể thao

Báo cáo Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch về thông tin hồ sơ hàng hóa chuyên ngành văn hóa xuất nhập khẩu (trò chơi điện tử) trên địa bàn tỉnh; Kết quả việc triển khai thực hiện Quyết định số 1270/QĐ-TTg, ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020”.

Xin ý kiến Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và Hiệp hội Lịch sử Đồng Nai về việc xác nhận sự kiện lịch sử cách mạng hồ sơ di tích lịch sử Địa điểm ghi dấu sự kiện trận tập kích đồn Hoàng Diệu ngày 18/5/1969 và công tác phát hiện, quy tập 36 hài cốt liệt sĩ trong trận đánh đồn Hoàng Diệu.

Tổ chức triển lãm chuyên đề “Việt Nam, chiến tranh và hòa bình” tại Khu Bảo tồn Thiên nhiên và Văn hóa Đồng Nai.

Phối hợp Trường Đại học Văn hóa Hà Nội tổ chức Hội thảo Khoa học “Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân ở các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai và miền Đông Nam Bộ”; Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai thực hiện các phóng sự Xây dựng xã phường làm tốt công tác phòng, chống tệ nạn mại dâm, ma túy trên địa bàn tỉnh; thực hiện chương trình gameshow về lĩnh vực gia đình.

Hoạt động thể dục - thể thao: Hỗ trợ công tác tổ chức giải đua tàu mô hình điều khiển từ xa quốc tế năm 2017; giải đua xe đạp Truyền hình VTV Cúp Tôn Hoa Sen năm 2017 đi qua địa bàn tỉnh Đồng Nai; Hỗ trợ các địa phương tổ chức lễ khai mạc Đại hội Thể dục Thể thao; tham gia 02 giải quốc tế: giải Cầu lông quốc tế “Yonex Sunrise Vietnam open” năm 2017 tại thành phố Hồ Chí Minh; giải Thể hình và Fitness Thế giới tại Mông Cổ; 05 giải quốc gia: đạt 05 huy chương (02 HCV, 01 HCB, 02 HCD); 03 giải cụm, khu vực: đạt 18 huy chương (10 HCV, 05 HCB, 03 HCD).

2. Hoạt động Giáo dục - đào tạo; khoa học và công nghệ

- Lĩnh vực giáo dục - đào tạo

Công tác giáo dục mầm non: Tổ chức kiểm tra công nhận trường mầm non đề nghị đạt chuẩn quốc gia. Phối hợp các phòng, ban chức năng tổng hợp số liệu, xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số” giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025. Tập huấn nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tại các nhóm trẻ, lớp độc lập. tu thực, xây dựng điểm “Đổi mới tổ chức bữa ăn” trong trường Mầm non. Kiểm tra tình hình thực hiện nề nếp đầu năm các đơn vị huyện, tổ chức cho trẻ uống “Sữa học đường” tại các cơ sở giáo dục mầm non.

Công tác giáo dục phổ thông: Kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2017-2018. Đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực học sinh, thực hiện đánh giá học sinh, sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; việc tổ chức kiểm tra giữa kì 1; Kế hoạch phát triển trường học; dạy học theo Mô hình VNEN tại các trường trong Dự án và trường mở rộng; thực hiện đề án Sửa học đường, vệ sinh trường lớp. Tham mưu, phối hợp cấp giấy phép, kiểm tra công tác dạy thêm. Tổ chức tập huấn theo Cụm cho giáo viên THPT về các phương pháp và kỹ thuật dạy học theo nhóm và hướng dẫn học sinh tự học của tất cả các trường THPT, trung tâm GDTX và các cơ sở có dạy văn hóa khối THPT. Phối hợp Phòng Tổ chức cán bộ Sở kiểm tra cấp phép trung tâm ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh.

- **Lĩnh vực khoa học và công nghệ:** Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ các đơn vị, doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; triển khai Chương trình hỗ trợ xây dựng ISO điện tử trên địa bàn tỉnh. Xem xét, ban hành quy chế hoạt động của Ban Quản lý Khu công nghệ cao công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai.

3. Hoạt động y tế:

- Công tác phòng chống dịch bệnh:

Thực hiện đồng bộ các biện pháp kiểm soát, phòng chống dịch bệnh nhất là bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng; giám sát và xử lý kịp thời các bệnh nguy hiểm: Cúm A (H5N1, H7N9), Ebola, MERS-CoV, Zika. Giám sát tình hình dịch sốt xuất huyết trên địa bàn, trong tháng 10/2017 ghi nhận 654 ca sốt xuất huyết, giảm 298 ca so với tháng trước, không có trường hợp tử vong. Bệnh tay chân miệng trong tháng ghi nhận 1.253 trường hợp (trong đó ngoại trú 725 trường hợp; nội trú 528 trường hợp), giảm 31% so với tháng trước (1.817 trường hợp).

Ngành y tế tiếp tục tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch, xử lý kịp thời các ổ dịch nhỏ, không để lây lan thành dịch lớn.

- Thực hiện các Chương trình mục tiêu y tế - dân số:

Các chương trình tiêm chủng mở rộng; phòng chống bệnh truyền nhiễm, phòng chống suy dinh dưỡng; dân số - kế hoạch hóa gia đình; phòng chống các bệnh tăng huyết áp, ung thư, đái tháo đường; phòng chống HIV/AIDS thực hiện đúng kế hoạch.

- **Công tác khám chữa bệnh:** Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện nghiêm túc quy chế bệnh viện, nhất là quy chế thường trực, cấp cứu, kết quả tổng số lượt khám bệnh trong tháng: 574.562 ca, cấp cứu: 40.986 ca, nhập viện: 34.652 ca, tử vong do bệnh tật: 5 ca.

Đảm bảo công tác cấp cứu và điều trị bệnh nhân kịp thời và hiệu quả. Duy trì tốt hoạt động của đường dây nóng tại các cơ sở khám, chữa bệnh, Thực hiện cung cấp kịp thời thuốc, hóa chất, dịch truyền, máu, bình ổn giá thuốc.

4. Các hoạt động chính sách an sinh xã hội:

- Công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề:

+ **Công tác giải quyết việc làm:** Trong tháng 10/2017, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho 8.899 lượt người; lũy kế 10 tháng đầu năm 2017 giải quyết cho 83.421 lượt người, đạt 98% so kế hoạch, tăng 2,8% so cùng kỳ; tổ chức 02 sàn giao dịch việc làm, có 24 doanh nghiệp và 345 lao động tham gia, 245 lượt người được tư vấn, 133 hồ sơ được các doanh nghiệp tiếp nhận tại sàn. Giải quyết 3.888 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, tư vấn và giới thiệu việc làm cho 3.457 lượt lao động thất nghiệp, hỗ trợ học nghề cho 199 người.

+ **Công tác đào tạo nghề:** Trong tháng, đã tuyển mới đào tạo nghề cho 6.018 người, lũy kế 10 tháng đầu năm 2017 đã tuyển mới 64.449 người, đạt 94,2% kế hoạch năm, tăng 11,3% so cùng kỳ, trong đó: có 52.818 người tốt nghiệp các khóa đào tạo nghề, đạt 81,4% kế hoạch năm (Cao đẳng: 2.108 người, Trung cấp: 3.399 người, Đào tạo thường xuyên và sơ cấp: 47.311 người).

- Công tác an sinh xã hội

+ **Công tác giảm nghèo:** Báo cáo kết quả thực hiện dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo 02 năm (2016,2017) và đề xuất mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho mỗi dự án và nội dung, mức chi chuyên môn của dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo giai đoạn 2018-2020 theo Thông tư 15/2017/TT-BTC ngày 15/2/2017 của Bộ Tài chính. Trong tháng 10/2017, toàn tỉnh cho vay tổng số hộ vay là 1.932 hộ với số tiền 25.382 triệu đồng.

+ **Công tác người có công và công tác bảo trợ xã hội:** Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người có công trên địa bàn tỉnh theo quy định, trong tháng 10 đã thực hiện giải quyết chế độ cho 354 đối tượng có công; đối chiếu danh sách, điều chỉnh trợ cấp ưu đãi người có công theo Nghị định số 70/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ.

Hỗ trợ chi phí phẫu thuật tim cho 01 em ở huyện Tân Phú, chi phí phẫu thuật: 131.874.172 đồng; tổ chức tập huấn chính sách bảo trợ xã hội cho cán bộ làm công tác bảo trợ xã hội của các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa với 1.278 người tham dự; tổ chức treo băng rôn tuyên truyền trong Tháng hành động vì người cao tuổi năm 2017.

5. Công tác nội vụ, ngoại vụ

5.1 Công tác nội vụ:

- Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện hướng dẫn đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2018 theo Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về Chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực tỉnh giai đoạn 2016 – 2020.

- Công tác cải cách hành chính: đôn đốc các đơn vị thực hiện đúng quy trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, TTHC tại Trung tâm; phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục thuế xây dựng hệ thống liên thông chia sẻ dữ liệu đất đai - thuế, cung cấp dịch vụ tra cứu thông tin quy hoạch trực tuyến. Đôn đốc các đơn vị, địa phương rà soát, hướng dẫn triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn tỉnh; Rà soát, hoàn chỉnh phân hệ thống kê kết quả giải quyết hồ sơ, TTHC của phần mềm

Egov để phục vụ thông kê, báo cáo, tích hợp công khai tại Trung tâm hành chính công tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh, Trang thông thông cái cách hành chính tỉnh.

5.2 Công tác ngoại vụ:

Trong tháng 10/2017 giải quyết cho: 56 đoàn gồm 83 lượt cán bộ, công chức ra nước ngoài với mục đích: đi công tác, tham dự hội nghị, tham quan du lịch, giải quyết việc riêng, đào tạo bồi dưỡng; 14 đoàn vào gồm 112 người đến từ các quốc gia, vùng, lãnh thổ nước ngoài vào làm việc tại tỉnh, với nội dung chủ yếu liên quan đến lĩnh vực hoạt động Phi chính phủ, tổ chức hội thảo, lĩnh vực y tế, lĩnh vực giáo dục, báo chí...;

Tiếp nhận và xử lý 09 hồ sơ xin cấp thẻ APEC cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện Ký kết các thỏa thuận hợp tác, mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế và triển khai nội dung hợp tác đã ký kết với các địa phương nước ngoài.

Chuẩn bị các hoạt động tổ chức lễ kỷ niệm 45 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam – Pháp; tuyên truyền về quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và các đối tác châu Âu.

6. Công tác tư pháp; thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng chống tham nhũng:

- Công tác tư pháp:

- Tham mưu dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Tờ trình đề nghị xây dựng Quyết định của UBND tỉnh về ban hành Quy trình phối hợp xử lý đối với phương tiện vi phạm hành chính tạm giữ quá thời hạn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tham mưu Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012-2016” đến năm 2021.

- Hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký, quản lý hộ tịch cho Phòng Tư pháp các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Công tác thanh tra; tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng:

Trong tháng 10/2017 ngành thanh tra thực hiện 20 cuộc tại 45 đơn vị trên các lĩnh vực (tháng trước chuyên sang 12 cuộc, triển khai mới 8 cuộc). Trong đó, có 14 cuộc theo kế hoạch, đột xuất 6 cuộc. Đã kết thúc thanh tra tại đơn vị là 11 cuộc và ban hành kết luận thanh tra 06 cuộc.

+ **Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:** thanh tra các Sở, ngành đã triển khai thực hiện 292 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 2.320 đơn vị; phát hiện 267 cá nhân, tổ chức, cơ sở kinh doanh vi phạm, lĩnh vực thanh tra, kiểm tra chủ yếu là lĩnh vực Giao thông đường bộ, đường thủy; An toàn bức xạ và đo lường; An toàn lao động; Trồng trọt và bảo vệ thực vật; Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế... ban hành 613 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực (tỷ lệ 93%).

+ **Công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:** Trong tháng 10/2017, lượng đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị tiếp nhận mới tăng 164 đơn; tương đương tăng 35% so với tháng trước (tháng trước nhận 464 đơn); số đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền nhận mới tăng 17 đơn (tương đương tăng 61%). Tình hình khiếu kiện đông người trong tháng giảm 1 đoàn, nhưng giảm 28 người so với tháng trước; chủ yếu tập trung tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh để phản ánh, kiến nghị

+ **Công tác phòng, chống tham nhũng:** Các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 132-KH/BCS ngày 16/6/2017 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh về thực hiện Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí 2017. Tiếp tục quán triệt Quy chế về quà tặng, nhận quà và nộp lại quà tặng theo Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ đến các cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan. Qua theo dõi, trong kỳ chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm.

III. VỀ QUỐC PHÒNG - AN NINH:

- Duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, lực lượng trực chiến ở các cấp; sẵn sàng lực lượng, phương tiện ứng phó các tình huống xảy ra, bảo vệ an toàn các mục tiêu quan trọng, các khu vực trọng điểm trên địa bàn tỉnh, phòng chống giảm nhẹ thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn, phòng chống cháy nổ.

- Tai nạn giao thông (từ ngày 14/9/2017 đến 13/10/2017):

Đường bộ: xảy ra 25 vụ, so tháng trước tăng 4 vụ (+19,05%), làm chết 15 người, bị thương 13 người. Nguyên nhân đa phần do điều khiển phương tiện chạy quá tốc độ, không quan sát, đi không đúng phần đường, lấn trái đường, qua đường bất cẩn, say rượu bia, vượt sai qui định v.v..

Đường sắt, đường thủy: trong kỳ không xảy ra, so với tháng trước không tăng không giảm.

- Về tình hình cháy, nổ: từ ngày 14/9/2017 đến 13/10/2017 trên địa bàn tỉnh xảy ra 2 vụ cháy (tăng 1 vụ so với tháng trước), tại địa bàn Tp. Biên Hòa, không thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản, nguyên nhân cháy đang tiến hành điều tra làm rõ.

B. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 11/2017:

Căn cứ Nghị quyết số 30/2016/NQ-CP ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017; Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về bổ sung các giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 6 tháng cuối năm 2017 của tỉnh Đồng Nai; Quyết định về một số chủ trương, biện pháp điều hành Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 của UBND tỉnh và Kế hoạch, Chương trình triển khai nhiệm vụ của ngành, địa phương trong năm 2017, UBND tỉnh đề nghị các Sở ban ngành và địa phương trong tỉnh triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 11/2017, cụ thể:

1. Các Sở ban ngành và địa phương tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về

những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Nghị quyết 35/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp; Kế hoạch số 2589/KH-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP; các Nghị quyết chuyên đề được Hội đồng Nhân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 4 vừa qua.

2. Các Sở Ban ngành tập trung hoàn chỉnh các nội dung Tờ trình UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh về các Chương trình, Đề án trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp cuối năm và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 10777/UBND-TH ngày 19/10/2017.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương hướng dẫn Doanh nghiệp thực hiện có hiệu quả quy định về trình tự thực hiện thủ tục đầu tư sản xuất, kinh doanh ngoài các khu công nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư. Đồng thời, tổ chức giám sát, rà soát các dự án đầu tư để đôn đốc thực hiện đúng tiến độ, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc; tiếp tục thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn theo kế hoạch đã được phê duyệt.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài Chính và các Sở, ngành, địa phương đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công theo Nghị quyết 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ. Kiên quyết cắt giảm và điều chuyển vốn để thực hiện nhiệm vụ cấp bách khác theo quy định đối với trường hợp giải ngân chậm, đảm bảo giải ngân hết số vốn kế hoạch năm 2017.

4. Sở Tài chính phối hợp với Cục thuế, Cục Hải quan triển khai đồng bộ tất cả các giải pháp về quản lý và điều hành thu ngân sách; tập trung xử lý, thu hồi nợ đọng thuế, chống thất thu thuế, chuyển giá phân đấu thu vượt mức dự toán Quốc hội giao; kiểm soát chặt chẽ các khoản chi ngân sách, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; thực hiện có hiệu quả cơ chế khoán kinh phí hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

5. Sở Công thương tiếp tục theo dõi tình hình hoạt động chợ đầu mối nông sản giai đoạn 1, đầu tư mở rộng chợ đầu mối nông sản giai đoạn 2 tại huyện Thống Nhất; tập trung hoàn thành các chương trình, kế hoạch, đề án của ngành Công thương. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tăng cường quản lý giá cả, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại; tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu, đẩy mạnh xúc tiến thương mại, tìm kiếm mở rộng thị trường xuất khẩu.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, Hiệp hội Chăn nuôi tỉnh Đồng Nai và địa phương tổ chức thực hiện các cửa hàng bình ổn giá hỗ trợ giá heo cho nông dân trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục kiểm tra, theo dõi, giám sát quản lý chất lượng các dự án cấp nước đã và đang triển khai thi công trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương và tổ chức liên quan tiếp tục rà soát, nạo vét, khơi thông dòng chảy hệ thống thoát nước và đẩy

nhanh tiến độ đầu tư các dự án chống ngập nước ở các khu vực trung tâm, đô thị trên địa bàn tỉnh, nhất là ở thành phố Biên Hòa.

8. Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống dịch bệnh nhất là bệnh sốt xuất huyết; kiểm soát an toàn thực phẩm. Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh để đẩy nhanh tiến độ phát triển bảo hiểm y tế, thực hiện các giải pháp ưu tiên trong khám, chữa bệnh đối với người có thẻ bảo hiểm y tế.

9. Bộ Chỉ huy quân sự, Công an tỉnh, Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy: Tiếp tục duy trì nghiêm các quy định, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đặc biệt bảo vệ an toàn các lễ hội của dân tộc; chủ động có biện pháp tấn công, trấn áp các loại tội phạm, không để sự cố bất ngờ, không để xảy ra điểm nóng; cương quyết đấu tranh, xử lý nghiêm các trường hợp cố ý, cố tình phạm tội. Tăng cường công tác sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các dịp cao điểm, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh tháng 10 và 10 tháng đầu năm 2017, một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 11/2017; UBND tỉnh yêu cầu các ngành, các cấp trong tỉnh phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ./.

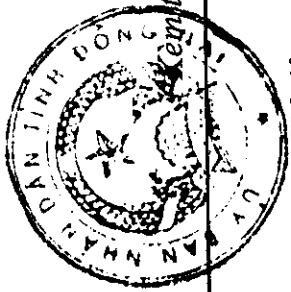
Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UB.MTTQ tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND các huyện, TX .LK, TP.BH;
- Chánh, phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, các phòng.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đình Quốc Thái



BÁO CÁO ƯỚC KẾT QUẢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

Tháng 10 năm 2017

Kèm theo báo cáo số 14/BC-UBND ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 10 tháng 2016	Năm 2017		So sánh cùng kỳ (5/3)	So sánh (%) năm (5/4)
			KH năm 2017	ƯTH 10 tháng 2017		
1	2	3	4	5	6	7
DÒNG VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	Tỷ đồng	220.500	29.708	60.160		
A. Vốn trong nước	Tỷ đồng	35.940.8	56.124	46.071.15	128.2	82.1
I. Vốn Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	4.708.97	5.836.195	4.229.30		
1. Vốn ngân sách tập trung	Tỷ đồng	2.646.2	3.699.461	2.711.31		
1.1. Ngân sách tỉnh	Tỷ đồng	1.726.5	2.186.932	1.652.544		
- Hoàn trả vốn tạm ứng ngân sách đã vay, tạm ứng	"		639.9	610.000		
- Do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu đối với các dự án	"		1.520.7	1.016.183		
- Bổ sung nguồn vốn kết dư năm 2016	"		26.361	26.4		
1.2. Ngân sách huyện	Tỷ đồng	919.7	1.512.529	1.058.770		70.0
2. Nguồn vốn khai thác quỹ đất	Tỷ đồng	798.60	800	656.0		82.00
2.1. Quỹ phát triển đất	"		240	240.0		
2.2. Quỹ phát triển nhà ở xã hội	"		80	80.0		
2.3. Vốn phân cấp cho cấp huyện	"		480	336.0		70.00
3. Nguồn vốn xã số kiến thiết	Tỷ đồng	1.018.09	1.296.6	822.091		63.40
3.1 Phần do UBND tỉnh giao kế hoạch	"	686.1	965.984	585.991		
- Do UBND tỉnh trực tiếp giao chỉ tiêu đối với các dự án	"		960	580.007		
- Bổ sung nguồn vốn kết dư năm 2016	"		5.984	6.0		
3.2 Vốn phân cấp cho cấp huyện (đầu tư Nông thôn mới và Hỗ trợ thành phố Biên Hòa xóa ca 3)	"	70.8	315	220.500		
3.3 Nguồn xã số kiến thiết vượt thu năm 2016 chi khen thưởng nông thôn mới	"	261.2	15.6	15.6		
4. Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách TW	Tỷ đồng	56.2	38.15	38.150		
5. Hỗ trợ doanh nghiệp công ích	Tỷ đồng	1.80	2	1.74		
II. Vốn tín dụng đầu tư	Tỷ đồng	2.442.0	8.538	6,966.9	285.3	81.6

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 10 tháng 2016	Năm 2017		So sánh (%)	
			KH năm 2017	UTH 10 tháng 2017	So với cùng kỳ (5/3)	So với KH năm (5/4)
I	2	3	4	5	6	7
III. Vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước	Tỷ đồng	1,452.6	2,534	2,011.7	138.5	79.4
IV. Vốn đầu tư của dân cư và doanh nghiệp ngoài quốc doanh	Tỷ đồng	27,337.2	39,216	32,863.2	120.2	83.8
B. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	Tỷ đồng	17,652.5	22,760.0	20,042.8	113.5	88.1
C. Vốn ODA	Tỷ đồng	62.75	384.0	289.2		75.3
II) THU HỤT VỐN ĐÀO TẠO TRONG NƯỚC	Tỷ đồng	10,672.30	9,000.10,000	24,355.00	228.2	243.6
III) THU HỤT VỐN ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC	Tỷ đồng	20,536.2	13,500-14,000	25,537.0	124.4	185.7
IV) VỐN ĐĂNG KÝ DAN DOANH						
V) THU LỢNG MAI GIẢ CẢ						
1. Tổng mức hàng hóa bán lẻ	Tỷ đồng	112,429.82	150,700.0	125,486.72	111.61	83.3
2. Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	12,428.46	16,450	13,832.0	111.29	84.1
3. Kim ngạch nhập khẩu	Triệu USD	10,812.5	14,501	12,126.3	112.15	83.6
MỨC XÁC ĐỊNH VÀ KHUYẾN KHÍCH						
1. Số người được giải quyết						
- Số người được giải quyết	Người	81,127.0	85,000	83,421.0	102.83	98.1
2. Đào tạo nghề						
- Số lao động được đào tạo nghề	Người	57,901.0	68,400	64,449.0	111.3	94.2
3. Xóa đói giảm nghèo						
- Số hộ được vay vốn	Hộ	10,322.0	7,000.0	9,517.0	92.20	135.96
- Số tiền vay	Triệu đồng	301,419.0	-	300,703.0	99.76	